

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp,
tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3410/TTr-SCT ngày 01 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban,

Ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Lưu: VT, KTN, CTTĐT (Minhdc 215b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

QUY CHẾ

**Quản lý vật liệu nổ công nghiệp,
tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Kèm theo Quyết định số 33 /2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn, tiền chất thuốc nổ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến hoạt động nêu trên tại địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc nổ mìn* là quá trình làm nổ vật liệu nổ công nghiệp theo quy trình công nghệ đã được xác định.
2. *Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp* là hoạt động cất giữ vật liệu nổ công nghiệp trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng hoặc tại nơi sử dụng.
3. *Bảo quản tiền chất thuốc nổ* là hoạt động cất giữ tiền chất thuốc nổ trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sản xuất thuốc nổ.
4. *Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp* là hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp từ địa điểm này đến địa điểm khác.

Vận chuyển nội bộ vật liệu nổ công nghiệp là vận chuyển bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trên các đường không giao cắt với đường thủy, đường bộ công cộng.

5. *Vận chuyển tiền chất thuốc nổ* là hoạt động vận chuyển tiền chất thuốc nổ từ địa điểm này đến địa điểm khác.

Vận chuyển nội bộ tiền chất thuốc nổ là vận chuyển bên trong cơ sở sản xuất, bảo quản tiền chất thuốc nổ trên các đường không giao cắt với đường thủy, đường bộ công cộng.

6. *Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp* là quá trình phá bỏ hoặc làm mất khả năng tạo ra phản ứng nổ của vật liệu nổ công nghiệp theo quy trình công nghệ đã được xác định.

7. *Hộ chiếu nổ mìn* là tài liệu kỹ thuật quy định nội dung và phương pháp tổ chức thực hiện một vụ nổ mìn do tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lập dựa trên phương án nổ mìn được phê duyệt.

8. *Khoảng cách an toàn* là khoảng cách cần thiết nhỏ nhất, theo mọi hướng tính từ vị trí nổ mìn hoặc từ nhà xưởng, kho, phương tiện chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đến các công trình, đối tượng cần bảo vệ để đảm bảo các công trình, đối tượng cần bảo vệ không bị ảnh hưởng quá mức cho phép về chấn động, sóng xung kích trong không khí, đá văng khi nổ mìn hoặc khi có sự cố cháy, nổ phương tiện, nhà xưởng, kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

9. *Đơn vị nổ mìn* là đơn vị được các cơ quan chức năng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; hoặc thuê đơn vị làm dịch vụ nổ mìn đã thông báo hoạt động theo quy định trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

10. *Đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước* là tuyến đường được sử dụng để xe vận chuyển vật liệu xây dựng, thiết bị, máy móc phục vụ công tác khai thác khoáng sản tại cụm mỏ thuộc phường Phước Tân và phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

11. *Đơn vị vận hành đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước* là đơn vị được nhà nước giao thực hiện đầu tư, quản lý, vận hành đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước theo hình thức BOT tại cụm mỏ thuộc phường Phước Tân và phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

12. *Biên giới mở lộ thiên* là phạm vi không gian cuối cùng mà các công trình mỏ có thể phát triển tới đó trong những điều kiện kinh tế - kỹ thuật cụ thể. Biên giới mở lộ thiên bao gồm: Biên giới phía trên và biên giới phía dưới.

13. *Biên giới phía trên* là ranh giới địa lý của khai trường trên mặt đất, cụ thể là ranh giới địa lý được phép khai thác.

14. *Biên giới phía dưới* là ranh giới của khai trường theo chiều sâu (chiều sâu cuối cùng được phép khai thác).

15. *Khai trường* là nơi tiến hành khai thác khoáng sản; khai trường có thể khai thác một hoặc nhiều loại khoáng sản đồng thời trên một phần hay toàn bộ một khoáng sàng.

16. *Cụm mỏ Phước Tân - Tam Phước* là các mỏ khai thác khoáng sản thuộc phường Phước Tân và phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

17. *Cụm mỏ Thạnh Phú - Thiện Tân* là các mỏ khai thác khoáng sản thuộc xã Thạnh Phú và xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

18. *Cụm mỏ Soklu* là các mỏ khai thác khoáng sản thuộc xã Quang Trung và xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

19. *Cụm mỏ Núi Nứa* là các mỏ khai thác khoáng sản thuộc phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

20. *Hầm trú ẩn* là thiết bị, công trình dùng để người trú ẩn tạm thời trong thời gian nổ mìn được đặt ở khoảng cách tối thiểu là 300 mét so với điểm ngoài cùng của moong khai thác nhằm bảo đảm an toàn cho con người.

21. *QCVN 01:2019/BCT* là ký hiệu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ được ban hành theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 4. Yêu cầu chung đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Tuân thủ quy định tại giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ hoặc phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thành lập bộ phận an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động. Bộ phận này do lãnh đạo trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ, kinh nghiệm chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về mất an toàn, tai nạn, sự cố, cháy, nổ.

3. Xây dựng và niêm yết đầy đủ

a) Nội quy, quy định, quy trình biện pháp an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, ứng phó sự cố, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường;

b) Biển cảnh báo, biển cấm, biển chỉ dẫn những nơi nguy hiểm.

4. Thực hiện bảo quản, lưu trữ sổ sách đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo khoản 4 Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2018/TT-BCT).

5. Thực hiện huấn luyện về kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định tại Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 71/2018/NĐ-CP); thực hiện huấn luyện định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ.

6. Trang bị đầy đủ các phương tiện kỹ thuật, y tế, bảo hộ lao động phù hợp với công việc để bảo đảm ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

7. Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

8. Xây dựng kế hoạch ứng cứu sự cố khẩn cấp, thực hiện luyện tập, diễn tập xử lý các tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 17 Thông tư 13/2018/TT-BCT.

9. Vật liệu nổ công nghiệp không còn nhu cầu sử dụng, hết hạn sử dụng hoặc không còn khả năng sử dụng phải được tiêu hủy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp. Việc tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải do các tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép sản xuất, giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện.

10. Tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp phải thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Công Thương nơi được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục X Thông tư số 13/2018/TT-BCT. Tại nơi tiến hành nổ mìn phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan.

11. Tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép dịch vụ nổ mìn do Bộ Công Thương cấp trừ các đối tượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng khi tiến hành nổ mìn dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác có nhu cầu phải thông báo bằng Văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Công Thương nơi được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục X Thông tư số 13/2018/TT-BCT. Tại nơi tiến hành nổ mìn phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan.

12. Ngoài ra, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo đảm điều kiện và tuân thủ theo quy định tại Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

b) Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn; quy định cụ thể trong thiết kế, phương án nổ mìn các biện pháp an toàn, bảo vệ canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn và các nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;

c) Xây dựng kế hoạch sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hàng năm gửi Sở Công Thương phê duyệt trước ngày 15 tháng 12 năm trước;

d) Thực hiện kiểm định và đăng ký máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật;

đ) Nộp phí và lệ phí trong việc đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, đăng ký máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động quy định pháp luật hiện hành về phí, lệ phí;

e) Thực hiện khiếu nại, tố cáo đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 5. Yêu cầu về thực hiện công tác báo cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định Điều 18, Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT và Điều 12 Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, và các vấn đề liên quan khác cho Sở Công Thương, Công an tỉnh trước ngày 05 tháng sau đối với tháng trước.

2. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định tại mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 6. Quy định về kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải căn cứ theo đúng quy định trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để có kế hoạch cung cấp bảo đảm về số lượng, ổn định về chủng loại và chất lượng.

2. Việc mua, bán vật liệu nổ công nghiệp phải ký kết và thanh lý hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải cung cấp bản sao hợp đồng mua, bán hoặc thanh lý hợp đồng cho Sở Công Thương và Công an tỉnh để kiểm tra, giám sát.

3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

4. Việc kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đầy đủ theo khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 7. Quy định về quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ tại kho và trên phương tiện vận chuyển

1. Kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ là nơi bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ. Kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ có

thể gồm một hoặc nhiều nhà kho chứa và một số công trình phụ trợ bố trí xung quanh ranh giới kho. Việc thực hiện các quy định về an toàn kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Thực hiện quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP và theo Quy chế này.

3. Việc xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp tại nơi sử dụng không được khuyến khích nhằm bảo đảm an toàn về an ninh trật tự, an toàn xã hội. Nếu thật sự cần thiết xây kho thực hiện theo khoản 4 Điều này và Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

4. Trình tự, thủ tục xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp như sau:

a) Các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, gửi Văn bản đề nghị Sở Công Thương khảo sát, kiểm tra, chấp thuận địa điểm xây kho.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội, phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức khảo sát địa điểm xây kho và có Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Sau khi có Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, doanh nghiệp.

c) Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận thì tổ chức, doanh nghiệp tiến hành lập hồ sơ thiết kế kho và gửi Sở Công Thương thẩm định. Sở Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định về xây dựng, an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy, chữa cháy, chống sét, kiểm soát tĩnh điện và các quy định quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia và các Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

d) Tổ chức, doanh nghiệp tiến hành xây dựng kho chứa sau khi được phê duyệt thiết kế. Phải thực hiện công tác nghiệm thu kho và đưa vào sử dụng theo quy định hiện hành về kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 8. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi sử dụng

1. Tại nơi tiến hành nổ mìn, vật liệu nổ công nghiệp phải được canh gác, bảo vệ cho đến khi nạp mìn xong. Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được cấp giấy chứng nhận tập huấn về công tác an toàn trong bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

2. Khi nạp xong thuốc nổ vào bãi mìn nhưng chưa đến giờ nổ mìn theo quy định, cần phải thực hiện các biện pháp an toàn không được đầu kíp khởi nổ với mạng nổ của bãi mìn. Phải bố trí người canh gác bãi mìn cho đến khi tiến hành khởi nổ.

3. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không được lưu giữ vật liệu nổ công nghiệp dư thừa tại công trường qua đêm sau khi đã kết thúc nổ mìn.

4. Kết thúc công việc nạp mìn nếu không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện theo điểm b khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 9. Quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải thực hiện nghiêm túc theo khoản 1, khoản 2 Điều 44; khoản 1, khoản 2 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải có giấy phép hoặc mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp vận chuyển nội bộ.

3. Khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải mang theo đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc vận chuyển và lý lịch lô hàng; phương tiện vận chuyển phải tuân thủ lộ trình ghi trong giấy phép hoặc mệnh lệnh vận chuyển.

4. Phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải gắn thiết bị giám sát hành trình. Thiết bị giám sát hành trình của phương tiện vận chuyển phải có giấy chứng nhận hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của ô tô được ban hành theo Thông tư số 73/2014/TT-BGTVT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký hiệu là QCVN 31:2014/BGTVT và phải bảo đảm tối thiểu các yêu cầu sau:

a) Lưu giữ và truyền dẫn các thông tin theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

b) Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải và cung cấp cho Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải và Sở Công Thương khi có yêu cầu.

5. Khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đến khai trường, bên giao và bên nhận phải tiến hành bàn giao vật liệu nổ công nghiệp theo đúng khối lượng, chủng loại, chất lượng ghi trên hóa đơn và giấy phép hoặc mệnh lệnh vận chuyển. Việc giao và nhận phải được lập thành biên bản có ký xác nhận giữa hai bên. Người tiếp nhận phải là thủ kho vật liệu nổ công nghiệp, chỉ huy nổ mìn hoặc thợ mìn kiêm thủ kho vật liệu nổ công nghiệp và phải đăng ký danh sách người giao, nhận vật liệu nổ công nghiệp cho Sở Công Thương, Công an tỉnh và nhà cung ứng vật liệu nổ công nghiệp để theo dõi, quản lý.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 10. Quy định về quản lý sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vào mục đích sản xuất, dịch vụ nổ mìn, đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và thử nghiệm phải có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp. Hồ sơ xin cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện bổ nhiệm Chỉ huy nổ mìn theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

3. Trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Sở Công Thương thẩm tra kiến thức về kỹ thuật sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của Chỉ huy nổ mìn theo các tiêu chí tại các Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

4. Người chỉ huy nổ mìn của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không thuê dịch vụ nổ mìn chỉ được giữ chức vụ nổ mìn tại một địa điểm tiến hành nổ mìn, không được giữ chức vụ chỉ huy nổ mìn tại nhiều địa điểm khác nhau, chỉ huy nổ mìn có thể bổ nhiệm là giám đốc điều hành mỏ nhưng giám đốc điều hành mỏ tại mỏ này không được bổ nhiệm làm chỉ huy nổ mìn tại mỏ khác và ngược lại. Chỉ huy nổ mìn và giám đốc điều hành mỏ phải có sự thống nhất trong quá trình thực hiện nổ mìn nhằm bảo đảm an toàn và thoát vật liệu nổ công nghiệp.

5. Người chỉ huy nổ mìn của đơn vị thực hiện dịch vụ nổ mìn không được chỉ huy nổ mìn ở nhiều địa điểm khác nhau trong cùng một thời gian. Chỉ huy nổ mìn và Giám đốc điều hành mỏ phải có sự thống nhất trong quá trình thực hiện nổ mìn nhằm bảo đảm an toàn và thoát vật liệu nổ công nghiệp.

6. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thành lập đội nổ mìn chuyên nghiệp trừ trường hợp thuê dịch vụ nổ mìn; những người tham gia đội nổ mìn hoặc làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm.

7. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện huấn luyện lại theo điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP khi tuyển dụng các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ khác và đề nghị Sở Công Thương kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn vật liệu nổ công nghiệp trừ người quản lý.

8. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo đúng số lượng và thời hạn ghi trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vượt quá số lượng ghi trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sẽ bị xử lý theo quy định.

9. Trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân tỉnh xem xét chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự, an toàn xã hội

theo yêu cầu tại điểm c khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 11. Quy định trong thi công khoan, nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan, nổ mìn, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận.
2. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập hộ chiếu khoan, nghiệm thu kết quả khoan trước khi lập hộ chiếu nổ mìn.
3. Trong quá trình thi công nổ mìn: Nạp thuốc, đấu nối hệ thống, canh gác, khởi nổ, xử lý các sự cố do nổ mìn phải tuân thủ các yêu cầu an toàn nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
4. Máy nổ mìn điện phải được tiến hành kiểm định định kỳ theo quy định tại Thông tư số 14/2015/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về máy nổ mìn điện QCVN 01:2015/BCT; trước khi nổ mìn phải kiểm tra khả năng phóng điện của máy; việc quản lý máy nổ mìn do chỉ huy nổ mìn chịu trách nhiệm.
5. Chỉ được sử dụng máy đo điện trở chuyên dùng phục vụ công tác nổ mìn, thực hiện kiểm tra, kiểm định an toàn định kỳ theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT.
6. Thực hiện báo cáo công tác kiểm tra, kiểm định và sử dụng máy nổ mìn điện, máy đo điện trở chuyên dùng về Sở Công Thương trước ngày 10 tháng 01 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.
7. Sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn như quy định về xử lý mìn câm. Trường hợp xác định cần sử dụng thêm phương tiện nổ để tiếp tục khởi nổ bãi mìn, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải liên hệ với đơn vị kinh doanh, cung ứng và Công an tỉnh để phối hợp xử lý đồng thời báo cáo bằng Văn bản về Sở Công Thương.
8. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có các giải pháp nổ mìn phù hợp để bảo đảm ổn định của góc dốc bờ mỏ tại ranh giới nổ mìn và không được nổ mìn ngoài ranh giới được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
9. Khi tiến hành khai thác đến biên giới mỏ lộ thiên phải thực hiện khoan nghiêng nổ mìn tạo biên để bảo đảm ổn định bờ mỏ theo thiết kế đã được cơ quan chức năng thẩm duyệt. Nếu không thực hiện sẽ bị xử lý theo quy định.
10. Hộ chiếu nổ mìn lập cho bãi mìn tại ranh giới nổ mìn phải ghi rõ hộ chiếu nổ mìn tạo biên để phân biệt với hộ chiếu nổ mìn tại các vị trí khác trên khai trường.
11. Hộ chiếu nổ mìn tạo biên phải tính toán chi tiết khối lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng cho từng lỗ mìn; khối lượng thuốc nổ tối đa cho một bãi mìn tạo biên không quá 1.000 kg và thực hiện theo Quyết định số 4560/QĐ-UBND ngày

24 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Công nghệ khoan nghiêng nổ mìn tạo biên đối với bờ mỏ kết thúc” tại các mỏ đá làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

12. Khu vực có nhiều tổ chức, doanh nghiệp cùng hoạt động nổ mìn, các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khu vực phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất trong cách tiến hành khởi nổ và cảnh giới.

13. Trước khi bắt đầu công tác nổ mìn, phải xác định ngay giới hạn của vùng nguy hiểm. Ở trên mặt đất phải cắm cờ đỏ để phân định giới hạn này. Phải đặt các trạm gác hoặc biển báo nguy hiểm “Đang nổ mìn - Cấm vào” ở giới hạn vùng nguy hiểm sao cho các ngã đường đi đến bãi mìn (bao gồm đường ô tô, đường mòn) đều phải được quan sát thường xuyên của người gác mìn.

14. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải trang bị phương tiện bảo đảm thông tin liên lạc được thông suốt trong quá trình thi công nổ mìn; trường hợp khu vực nổ mìn có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn phải trang bị hệ thống máy bộ đàm có cùng tần số.

Điều 12. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Trường hợp thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép dịch vụ nổ mìn. Hợp đồng thuê dịch vụ nổ mìn phải ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn theo quy định pháp luật về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuê dịch vụ nổ mìn có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tổ chức, doanh nghiệp đã thuê dịch vụ nổ mìn không được phép thực hiện bất cứ hoạt động nào liên quan trực tiếp đến việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Lập thiết kế nổ mìn, phương án nổ mìn theo mẫu quy định tại Phụ lục VI Thông tư số 13/2018/TT-BCT và được Sở Công Thương phê duyệt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

4. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương tiến hành kiểm tra, thẩm định cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo mẫu Giấy phép quy định tại Mẫu 5 Phụ lục IV Thông tư số 13/2018/TT-BCT. Trường hợp không cấp, phải có Văn bản trả lời cho tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

5. Thời hạn giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

a) Theo thời hạn của giấy phép khai thác khoáng sản và tùy theo điều kiện cụ thể của từng mỏ nhưng không quá 05 năm đối với giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ khai thác khoáng sản.

b) Theo thời hạn công trình và tùy theo điều kiện cụ thể nhưng không quá 02 năm đối với giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công công trình.

Điều 13. Cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Một tháng trước ngày giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hết hạn, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu tiếp tục sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp gửi Sở Công Thương.

2. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp nhưng không thay đổi về địa điểm, quy mô hoạt động, hồ sơ gồm: Báo cáo hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp lần trước và các giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bị hư hỏng hoặc bị mất phải làm đơn đề nghị cấp lại. Sau 03 (ba) lần thông báo trong thời hạn 01 (một) tuần trên các phương tiện thông tin như báo, đài truyền hình, Sở Công Thương cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp nếu không có bằng chứng tìm được giấy phép đã mất; nội dung, thời hạn giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cấp lại không thay đổi, giấy phép cấp lại phải có quy định hủy bỏ hiệu lực của giấy phép bị hư hỏng hoặc mất.

4. Tổ chức, doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong các trường hợp cụ thể được quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Thủ tục thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP và Điều 11 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 14. Các quy định chi tiết về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Thuốc nổ được sử dụng và không được sử dụng:

a) Các loại thuốc nổ an toàn về môi trường được phép sử dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, theo Phụ lục I Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT (sau đây gọi tắt là Thông tư số 31/2020/TT-BCT) trừ điểm b khoản 1 Điều này;

b) Các loại thuốc nổ không được sử dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Amonit AD1, TNP1, mìn phá đá quá cỡ, Hexogen, Trinitrotoluen (TNT), Octogen, Pentrit.

2. Phụ kiện nổ theo Phụ lục I Thông tư số 31/2020/TT-BCT.

3. Các thông số nổ mìn

a) Mỗi một hộ chiếu không được quá 3.000 (ba nghìn) kg thuốc nổ;

b) Thực hiện theo thiết kế nổ mìn, phương án nổ mìn đã được Sở Công Thương thẩm định, phê duyệt.

4. Phương pháp nổ mìn thực hiện như sau:

a) Sử dụng phương pháp điều khiển nổ vi sai phi điện. Đồng thời chỉ được phép nổ mìn 02 hộ chiếu trong 01 ngày nổ, trường hợp đặc biệt nếu chấp hành tốt, có cải tiến về phương pháp nổ được Sở Công Thương xác nhận thì số hộ chiếu nổ mìn trong 01 ngày có thể tăng lên nhưng tối đa không quá 04 hộ chiếu trong 01 ngày nổ.

b) Không được khởi nổ cùng một lúc 02 hoặc nhiều hộ chiếu, mỗi lần khởi nổ phải cách nhau ít nhất từ 03 phút và phải bổ sung vào quy trình nổ mìn của doanh nghiệp và được Sở Công Thương chấp thuận.

5. Phá đá quá cỡ: Các doanh nghiệp phải sử dụng búa đập, tuyệt đối không được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để phá đá quá cỡ.

6. Ngày, giờ nổ mìn trong ngày:

a) Đối với trường hợp khai thác khoáng sản, thi công công trình dạng tuyến

Nếu có sự cố không xử lý được trước 13 giờ thì được phép nổ xử lý từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút trong cùng ngày và trong khoảng thời gian này người chỉ huy nổ mìn phải trực tiếp cùng tổ mìn bảo vệ khu vực bãi mìn, cấm người không phận sự ra vào khu vực này. Chỉ được phép thực hiện khi đơn vị đã báo cáo cho Sở Công Thương, Công an tỉnh, Công an cấp xã, đồng thời phải lập biên bản trong đó ghi rõ nội dung và nguyên nhân gây ra sự cố, có chữ ký của giám đốc điều hành mỏ và chỉ huy nổ mìn. Bắt đầu lúc 11 giờ 15 phút đến 13 giờ các ngày thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm và thứ Sáu trong tuần trừ thời gian quy định tại khoản 7 Điều này.

b) Đối với trường hợp thi công công trình: bắt đầu lúc 11 giờ 15 phút đến 13 giờ và từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút các ngày thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm và thứ Sáu trong tuần trừ thời gian quy định tại khoản 7 Điều này.

c) Cho phép vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ trong thời gian quy định tại khoản 7 Điều này trong trường hợp xử lý các bãi mìn câm (nếu có) mà chưa xử lý xong trong thời gian được phép. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ phải báo cáo Sở Công Thương và Công an tỉnh trước khi thực hiện xử lý mìn câm theo đúng quy trình.

7. Thời gian không được vận chuyển và nổ mìn

a) Tết Nguyên đán: Từ ngày 20 tháng 12 (âm lịch) năm trước đến hết ngày 10 tháng 01 (âm lịch) năm sau đối với trường hợp sử dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Từ ngày 22 tháng 12 (âm lịch) năm trước đến hết ngày 08 tháng 01 (âm lịch) năm sau đối với trường hợp vận chuyển ra ngoài tỉnh hoặc từ các tỉnh khác về kho của các đơn vị cung ứng.

b) Trước và sau 02 ngày đối với các ngày lễ được nghỉ theo quy định của Nhà nước, bao gồm: Ngày 01 tháng 01 (dương lịch); ngày Giỗ tổ Hùng Vương (mùng

10 tháng 3 âm lịch); và các ngày 30 tháng 4; ngày 01 tháng 5; ngày 02 tháng 9 (dương lịch);

c) Vào các ngày trên địa bàn tỉnh Đồng Nai diễn ra các cuộc họp, hội nghị quan trọng (Đại hội Đảng, hoặc có đoàn nguyên thủ Quốc gia các nước thăm Đồng Nai) mà cơ quan Công an cấp tỉnh yêu cầu trong các ngày đó không được vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để bảo đảm an ninh, trật tự.

8. Người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, thủ kho, người vận chuyển, bốc dỡ và người phục vụ công tác nổ mìn hoặc những người có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và có trình độ chuyên môn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

9. Khối lượng thuốc nổ do một thợ mìn thực hiện trong 01 ca làm việc phải bảo đảm sao cho vừa đủ để thợ mìn đó có thể thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn.

10. Sở Công Thương hướng dẫn các định mức kỹ thuật trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho từng mỏ cụ thể.

Điều 15. Quy định chi tiết tín hiệu nổ mìn

1. Khi nổ mìn phải dùng tín hiệu âm thanh để báo lệnh nổ mìn (còi điện hoặc còi hơi). Tín hiệu phải đủ lớn để bảo đảm tất cả các vị trí trạm gác, các mỏ đá liên kề đều nghe rõ ràng. Nghiêm cấm dùng các tín hiệu bằng miệng (gọi, hú). Việc liên lạc giữa các chốt cảnh giới trong nổ mìn tại mỏ và giữa các mỏ giáp ranh phải thực hiện bằng bộ đàm.

2. Quy định thống nhất các tín hiệu nổ mìn như sau:

a) Tín hiệu báo hiệu ngày thi công nổ mìn: Bằng còi hiệu cấm tại vùng cảnh giới nguy hiểm, cách đầu đường ra vào khu vực nguy hiểm nổ phút mìn, vào lúc 6 giờ 00 phút đến 6 giờ 30 phút buổi sáng ngày nổ mìn.

Khi có tín hiệu này thì cho phép chưa phải đưa tất cả mọi người không có liên quan với công tác nổ mìn ra khỏi giới hạn vùng nguy hiểm trước lúc bắt đầu đấu nối mạng nổ với điều kiện là khoảng cách giữa người, thiết bị và phát mìn gần nhất không nhỏ hơn 50 m.

b) Các tín hiệu âm thanh báo hiệu khởi nổ:

- Tín hiệu âm thanh thứ nhất: Tín hiệu nổ mìn, bằng 01 (một) hồi còi dài, vào lúc 10 giờ 45 phút hoặc trước khi khởi nổ 30 (ba mươi) phút.

Theo tín hiệu này, tất cả mọi người không liên quan đến việc nạp, nổ mìn phải di chuyển ra khỏi bán kính nguy hiểm hoặc đến chỗ an toàn dưới sự chỉ dẫn, giám sát của người chỉ huy nổ mìn.

Đối với cụm mỏ Phước Tân - Tam Phước thuộc thành phố Biên Hòa: trước khi phát tín hiệu, chỉ huy nổ mìn phải thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản khác hoặc doanh nghiệp có sử dụng tuyến đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước biết. Sau khi nhận được thông báo từ đơn vị nổ mìn, các đơn vị chủ mỏ, doanh nghiệp phải nhanh chóng hạ thanh chắn ngay đường ra vào khu chế biến, sân công nghiệp tại đơn vị mình để ngăn các loại xe máy, phương tiện vận chuyển không cho lưu thông ra đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước. Sau khi thực hiện xong, phải thông báo ngay đến đơn vị nổ mìn biết để thực hiện các bước tiếp theo.

- Tín hiệu âm thanh thứ hai: tín hiệu khởi nổ, bằng 02 (hai) hồi còi liên tiếp; thực hiện 05 (năm) phút trước khi chỉ huy nổ mìn phát lệnh khởi nổ bãi mìn.

Theo tín hiệu này, chỉ huy nổ mìn từ vị trí an toàn đã kiểm tra xong mạng nổ và đã nhận được thông báo an toàn từ tất cả các vị trí cảnh giới (trạm gác) ra lệnh người điểm hỏa ấn nắp vào hầm trú ẩn, đấu nối mạng nổ vào máy nổ mìn, bật nút nạp điện, đóng mạch điện máy nổ mìn để khởi nổ.

- Tín hiệu âm thanh thứ ba: tín hiệu báo yên, bằng 03 (ba) hồi còi liên tiếp.

Tín hiệu này được phát ra sau khi chỉ huy nổ mìn đã kiểm tra bãi nổ, thông báo công việc nổ đã kết thúc và bảo đảm an toàn.

Trong trường hợp phải xử lý mìn câm thì phải thực hiện theo khoản 7 Điều 11 Quy chế này và thực hiện lại các bước để khởi nổ theo trình tự thông thường.

Điều 16. Quy định về an toàn nổ mìn tại cụm mỏ Phước Tân - Tam Phước thuộc thành phố Biên Hòa

1. Các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khu vực phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất trong cách tiến hành khởi nổ và cảnh giới.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động khoáng sản dọc theo tuyến đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước khi tiến hành nổ mìn thực hiện các nội dung sau:

a) Trong quá trình thực hiện nổ mìn tại các mỏ đá, các đơn vị nổ mìn chỉ được sử dụng phương pháp điều khiển nổ vi sai phi điện; khối lượng thuốc nổ trong mỗi hộ chiếu không được phép vượt khối lượng được cấp phép, bảo đảm chiều dài búa; bảo đảm khoảng cách an toàn về chấn động, sóng và đập không khí, đá văng theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khi nổ mìn hoặc khi có sự cố cháy, nổ phương tiện, kho chứa vật liệu nổ công nghiệp;

b) Khi khai thác đến gần biên giới mỏ phải thực hiện khoan nghiêng nổ mìn tạo biên đối với bờ mỏ kết thúc nhằm bảo vệ, tránh sạt lở bờ mỏ ảnh hưởng đến tuyến đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước và đúng hồ sơ thiết kế mỏ và thực hiện theo khoản 11 Điều 11 Quy chế này;

c) Gửi thông báo ngày, giờ nổ mìn về Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị vận hành đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước để đơn vị đăng tin trên bảng điện tử tại trạm thu phí và thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp khác trong cụm mỏ Phước Tân - Tam Phước;

d) Thông báo đến các khách hàng, đơn vị vận chuyển vật liệu xây dựng và người dân khu vực xung quanh thời điểm nổ mìn không lưu thông trong thời điểm nổ mìn trong ngày;

đ) Bố trí người cảnh giới và đặt bảng cấm lưu thông ở 02 đầu tuyến đường, không cho người và phương tiện vào đường vận chuyển gần khu vực bán kính nguy hiểm (bảo đảm khoảng cách an toàn tối thiểu 300 mét), phối hợp với đơn vị vận hành đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước để thực hiện chốt/chặn;

e) Phải lắp đặt các biển báo nguy hiểm nổ mìn dọc theo tuyến đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước;

g) Khi tiến hành nổ mìn phải chú ý và thực hiện chốt/chặn tại các đường ngách/đường do người dân tự mở nằm trong bán kính nguy hiểm;

h) Bố trí hầm trú ẩn tại các điểm thực hiện chốt/chặn;

i) Đối với vị trí trên tuyến đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước: Phải lập trạm gác cố định tại 02 vị trí trên tuyến đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước, cách điểm ngoài cùng của moong khai thác khoảng cách tối thiểu 300 mét, để lập trạm cảnh giới an toàn nổ mìn;

k) Tại mỗi trạm cảnh giới trên đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước phải có đủ các công trình an toàn sau: trạm gác, hầm trú ẩn, bảng báo hiệu lệnh nổ mìn, bảng cấm vào, cờ đỏ. Đồng thời, tại mỗi trạm có ít nhất một người làm nhiệm vụ bảo vệ, gác chắn có trang bị bộ đàm để cảnh giới an toàn nổ mìn.

Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc đơn vị khai thác khoáng sản và tổ chức vận hành đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước khảo sát thống nhất vị trí lắp đặt vận hành trạm gác, biển báo, biển cấm, hầm trú ẩn trên tuyến đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước. Chi phí xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành do các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản chịu trách nhiệm.

3. Đơn vị vận hành đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước thực hiện các nội dung sau:

a) Lắp đặt biển báo các ngày nổ mìn của các mỏ (bảng điện tử tại trạm thu phí);

b) Phối hợp với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trong cụm mỏ Phước Tân - Tam Phước để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện vận chuyển và đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước;

c) Phải chấp thuận cho đơn vị nổ mìn được xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành trạm gác cũng như biển báo, biển cấm, tại các vị trí trên tuyến đường nằm trong bán kính nguy hiểm do chấn động đất nền, đá văng, chấn động va đập sóng không khí;

d) Trong thời gian nổ mìn, việc lập trạm cảnh giới, ngăn chặn việc lưu thông trên tuyến đường chuyên dùng Phước Tân - Tam Phước thuộc vùng nguy hiểm nổ

mìn do đơn vị nổ mìn toàn quyền điều hành và chịu trách nhiệm toàn diện về công tác an toàn liên quan đến nổ mìn.

Điều 17. Quy định về an toàn nổ mìn tại cụm mỏ Thạnh Phú - Thiện Tân thuộc huyện Vĩnh Cửu, cụm mỏ Soklu thuộc huyện Thống Nhất, cụm mỏ Núi Nứa thuộc thành phố Long Khánh và các địa điểm khác trên địa bàn tỉnh

1. Các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khu vực phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất trong cách tiến hành khởi nổ và cảnh giới.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động khoáng sản gần các tuyến đường công cộng khi tiến hành nổ mìn cần nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

a) Trong quá trình thực hiện nổ mìn tại các mỏ khoáng sản, các đơn vị nổ mìn chỉ được sử dụng phương pháp điều khiển nổ vi sai phi điện; khối lượng thuốc nổ trong mỗi hộ chiếu không được phép vượt khối lượng được cấp phép, bảo đảm chiều dài bua; bảo đảm khoảng cách an toàn về chấn động, sóng và đập không khí, đá văng theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khi nổ mìn hoặc khi có sự cố cháy, nổ phương tiện, kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

b) Khi khai thác đến gần biên giới mỏ phải thực hiện khoan nghiêng nổ mìn tạo biên đối với bờ mỏ kết thúc nhằm bảo vệ, tránh sạt lở bờ mỏ; và thực hiện theo khoản 11 Điều 11 Quy chế này;

c) Phải gửi thông báo ngày, giờ nổ mìn về Ủy ban nhân dân cấp xã để cùng phối hợp;

d) Bố trí người cảnh giới và đặt bảng cấm lưu thông ở 02 đầu tuyến đường, không cho người và phương tiện vào đường vận chuyển gần khu vực bán kính nguy hiểm (bảo đảm khoảng cách an toàn tối thiểu 300 mét), phối hợp với địa phương để thực hiện chốt/chặn.

Điều 18. Quy định về phối hợp trong công tác nổ mìn

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu tại một vị trí mỏ đã được cấp phép, các đơn vị chủ mỏ phải thông báo bằng Văn bản chậm nhất trước 01 (một) ngày đêm cho Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã và các đơn vị khai thác, chế biến đá trong khu vực biết về địa điểm, thời gian nổ mìn, giới hạn vùng nguy hiểm, các bảng hiệu và các tín hiệu nổ mìn, Văn bản phải được gửi trực tiếp và người nhận Văn bản phải ký nhận Văn bản.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi nhận được thông báo của đơn vị nổ mìn có trách nhiệm thông báo để người dân trong xã biết và chỉ đạo Công an xã phối hợp với các trưởng thôn, ấp, khu phố thông báo cho người dân biết để không vào khu vực nguy hiểm trong thời gian nổ mìn.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện tuyên truyền phổ biến rộng rãi nội dung an toàn theo quy chế này đến tất cả cán bộ, người lao động, khách hàng tại mỏ để nghiêm túc thực hiện.

Điều 19. Giám sát ảnh hưởng nổ mìn

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập phương án và tổ chức thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn theo quy định tại Mục 6 của QCVN 01:2019/BCT.

2. Chậm nhất 15 ngày trước khi nổ mìn, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải gửi phương án giám sát ảnh hưởng do nổ mìn về Sở Công Thương, để tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi tiến hành nổ mìn lần đầu sau khi được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện giám sát ảnh hưởng nổ mìn để có cơ sở điều chỉnh lượng thuốc nổ sử dụng tối đa trong một hộ chiếu nổ mìn nhưng không được phép vượt quá 3.000 kg.

4. Hoạt động giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn phải được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân có chức năng và đủ năng lực thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản hàng năm phải tiến hành giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn tối thiểu 02 lần ở các cụm mỏ: Thanh Phú - Thiện Tân và Phước Tân - Tam Phước; các khu vực còn lại hàng năm phải tiến hành giám sát các ảnh hưởng nổ mìn tối thiểu 01 lần; kết quả giám sát được lập thành báo cáo gửi cho Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp và các ngành chức năng có liên quan nếu có yêu cầu.

6. Bãi mìn tiến hành giám sát chấn động là bãi mìn có khối lượng thuốc nổ sử dụng lớn nhất được xây dựng trong phương án nổ mìn đã phê duyệt và cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

7. Việc giám sát chấn động nổ mìn định kỳ hàng năm được thực hiện khi có sự chứng kiến của đại diện Sở Công Thương; trường hợp giám sát chấn động nổ mìn do phát sinh khiếu kiện, mời thêm đại diện của các Sở, Ngành chức năng có liên quan, chính quyền địa phương và người khiếu kiện tham gia chứng kiến.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh, có nhiệm vụ:

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo Điều 21 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn Quy chế này đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Tiếp nhận thông báo về giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp do Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp.

4. Tiếp nhận thông báo về giấy phép dịch vụ nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp do Bộ Công Thương cấp của các đối tượng được quy định tại khoản 11 Điều 4 Quy chế này.

5. Thẩm định, phê duyệt thiết kế nổ mìn, phương án nổ mìn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

6. Chủ trì thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng do nổ mìn của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Hướng dẫn và phê duyệt phương án nổ mìn tạo biên trong lỗ khoan nghiêng ở các khu vực tạo bờ mỏ kết thúc tại các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

8. Hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định máy nổ mìn điện, máy đo điện trở chuyên dùng trong nổ mìn.

Điều 21. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; thẩm duyệt, kiểm tra, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho, phương tiện chuyên dùng vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; kiểm tra, cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các tổ chức, doanh nghiệp không thuộc thẩm quyền cấp mệnh lệnh vận chuyển của Bộ Quốc phòng.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an ninh trật tự, vận chuyển, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

3. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì.

4. Hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan thực hiện các quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bảo đảm an ninh, an toàn phòng cháy, chữa cháy.

5. Xử lý vi phạm về an ninh trật tự; phòng cháy và chữa cháy; phương tiện chuyên dùng vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với doanh nghiệp quốc phòng, đơn vị quân đội làm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Hướng dẫn thủ tục kiểm định và khai báo sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được sử dụng trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng

1. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia kiểm tra, giám sát những ảnh hưởng do nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

3. Tham gia kiểm tra, giám sát quá trình nổ mìn tạo biên trong lỗ khoan nghiêng ở các khu vực tạo bờ mỏ kết thúc tại các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tăng cường công tác tuyên truyền trong người dân địa phương biết đề có biện pháp phòng ngừa tai nạn liên quan đến các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Tham gia kiểm tra, giám sát những ảnh hưởng do nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý các đối tượng tàng trữ, sử dụng chất nổ có nguồn gốc từ vũ khí, vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trái quy định của pháp luật.

4. Thông báo khi có sự cố xảy ra trên địa bàn về Công an tỉnh; Sở Công Thương; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời phối hợp với các ngành để khắc phục hậu quả.

5. Xử lý vi phạm hành chính về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi được yêu cầu.

3. Tham gia kiểm tra, giám sát những ảnh hưởng do nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

4. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

5. Tiếp nhận thông báo về các quy định cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn và có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho người dân địa phương được biết.

6. Xử lý vi phạm hành chính về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 27. Việc sửa đổi, bổ sung

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đề tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các biện pháp xử lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Phụ lục

Báo cáo định kỳ của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
(Kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

.....⁽¹⁾

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động⁽²⁾

Kính gửi:⁽³⁾

Thực hiện quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,⁽¹⁾ là tổ chức⁽⁴⁾do⁽⁵⁾ báo cáo tình hình hoạt động⁽²⁾ từ đến như sau:

1. Tình hình hoạt động

a) Chứng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sử dụng trong kỳ: ⁽⁶⁾

TT	Tháng	Thuốc nổ (Kg)			Kíp nổ (cái)				Dây nổ (m)	Môi nổ (quả)	Sản lượng đá nguyên khối (m ³)
		Thuốc nổ 1		Thuốc nổ (n)	Kíp nổ thứ 1	...	...	Kíp nổ thứ n			
1	...										
2	...										
...	...										
...	...										
	06 tháng										
	Cả năm										

Trong đó, chứng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng cho công tác phụ trợ mà không đưa vào chế biến: đá phong hóa, làm đường;

b) Báo cáo về tình hình thực hiện khoan nghiêng nổ mìn tạo biên và vật liệu nổ công nghiệp phục vụ cho công tác nổ mìn tạo biên.

c) Kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp (số lượng kho, tổng công suất kho nếu có).

2. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp.

- a) Ban hành các nội quy, quy trình, quy định;
 - b) Đánh giá rủi ro;
 - c) Phương án nổ mìn;
 - d) Hộ chiếu nổ mìn;
 - đ) Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp;
 - e) Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ;
 - g) Thông báo việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có);
 - h) Thực hiện kiểm định máy nổ mìn, máy đo điện trở chuyên dùng;
 - i) Thực hiện các quy định bảo đảm an toàn, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường;
 - k) Thực hiện khoan nghiêng nổ mìn tạo biên.
3. Các tai nạn, sự cố liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.
4. Các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.
5. Các đề xuất, kiến nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽⁸⁾.....;
- Lưu:⁽⁹⁾.....,

.....⁽⁷⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1)- Tên tổ chức báo cáo tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- (2)- Loại hình hoạt động (Ví dụ: Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khai thác đá, thi công công trình);
- (3)- Cơ quan tiếp nhận báo cáo (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai, Phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội - Công an tỉnh);
- (4)- Loại hình hoạt động của tổ chức (Ví dụ: Khai thác khoáng sản; thi công công trình);
- (5)- Tên tổ chức cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Sở Công Thương, ..);
- (6)- Có thể chỉnh sửa, bổ sung số lượng cột tại các bảng để báo cáo đầy đủ số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp;
- (7)- Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký;
- (8)- Tên các tổ chức có liên quan;
- (9)- Tên viết tắt của bộ phận báo cáo.